TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2020
V/v ly hôn giữa chị Th và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26-5-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1973 (có mặt).
ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
Tạm trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (có đơn xin xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng Th trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 19-6-1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12- 1996 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ

chồng chị mâu thuẫn căng thẳng sống ly thân từ tháng 10-2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng. Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-4-2020, anh Nguyễn Văn H trình bày: Điều kiện kết hôn giữa anh và chị Th như chị Th trình bầy là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh có uống rượu và có đánh chị Th, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không muốn ly hôn, nếu chị Th cố tình ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về nuôi con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng. Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh phải đi làm ăn xa, anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Th được ly hôn anh H; Về nuôi con chung: Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng. Về chia tài sản chung: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà. Bị đơn anh H có đơn được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử, vì

vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Th và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 19-6-1995, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H hay uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân nhau từ tháng 10-2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị Th, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị Th và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Th và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về chia tài sản chung: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0005888 ngày 05-2-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và bà Phạm Thị Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1973.

ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Th và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về chia tài sản chung: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0005888 ngày 05-2-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND xã T.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 26-5-2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**